

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2025.

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Vân;

2. Ông Lê Văn Lại.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Quỳnh Như – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 657/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Bảo K, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Anh N, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/10/2024, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lý Bảo K trình bày: Chị và anh N tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào ngày 11/7/2008. Sau khi tổ chức lễ cưới, chị sống chung bên gia đình chồng, thời gian đầu cuộc sống hôn nhân hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị và anh N sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân do anh N tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, không chăm lo hạnh phúc gia đình dẫn đến vợ chồng nhiều lần xảy ra cự cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Anh N.

Về con chung: Chị và anh N 01 con chung tên là Trần Anh D, sinh ngày 26/01/2009 hiện nay đang chung sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu D yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa mặc dù bị đơn anh Trần Anh N đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh N không đến Tòa án làm việc cũng không có văn bản ý kiến trình bày về vụ kiện.*

Tại phiên tòa chị K, anh N đều vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Bảo K.

Chị Lý Bảo K được ly hôn với anh Trần Anh N. Giao con chung Trần Anh D, ngày 26/01/2009 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị K không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Lý Bảo K khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung đối với anh Trần Anh N cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do vậy xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” và Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Bảo K có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Trần Anh N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy Hội

đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị K, anh N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh vào năm 2008. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo lời trình bày của chị K đầu năm 2022 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do anh N tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, không chăm lo hạnh phúc gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi nên chị K anh N đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Xuyên suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh N không đến Tòa làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của chị K. Điều này cho thấy anh N không có biểu hiện, động thái tích cực và thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, thuyết phục chị K hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Xét thấy cuộc sống hôn nhân của chị K và anh N không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có khả năng đoàn tụ, do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị K đối với anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Về con chung: Chị K và anh N có 01 con chung tên là Trần Anh D, sinh ngày 26/01/2009 hiện nay đang chung sống với chị K. Do vậy cần giao con chung Trần Anh D cho chị K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của chị K nguyện vọng của cháu D. Ghi nhận chị K không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Sau ly hôn, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu giải quyết; mặt khác anh N không có văn bản trình bày ý kiến đối với các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị K phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Bảo K về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” đối với anh Trần Anh N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Bảo K được ly hôn với anh Trần Anh N.

- Về con chung: Giao con chung tên là Trần Anh D sinh ngày 26/01/2009 cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị K không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Sau ly hôn, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lý Bảo K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0009941 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh. Chị K đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND H.C;
- CCTHADS H.C;
- UBND xã T, H. C;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Liên